

Số: 584 /BC-UBND

*Mỹ Hào, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết thi hành Luật Phí và lệ phí**

Thực hiện Công văn số 5953/STC-HCSN ngày 17/9/2026 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc đánh giá tình hình thực hiện Luật Phí và lệ phí. Sau khi giao cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp, UBND phường Mỹ Hào báo cáo tình hình thực hiện cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH  
LUẬT PHÍ VÀ LỆ PHÍ**

Trong thời gian qua, UBND phường Mỹ Hào đã quan tâm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành, gắn với quá trình giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn. Việc tổ chức thu phí, lệ phí được thực hiện theo đúng danh mục, đối tượng, mức thu và chế độ thu, nộp do cơ quan có thẩm quyền quy định; không tự đặt ra khoản thu hoặc tự điều chỉnh mức thu. Các quy định về phí, lệ phí được triển khai đến công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và các bộ phận có liên quan để bảo đảm việc thực hiện thống nhất.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về phí và lệ phí được thực hiện gắn với việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường. Các khoản thu, mức thu, đối tượng nộp, trường hợp miễn, giảm và phương thức thực hiện nghĩa vụ tài chính được công khai, niêm yết và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện thủ tục. Đối với công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, UBND phường yêu cầu thường xuyên cập nhật các quy định mới, bảo đảm việc thu đúng đối tượng, đúng mức thu, đúng thời điểm và thực hiện đầy đủ chứng từ theo quy định.

Việc thực hiện Luật Phí và lệ phí được đặt trong mối quan hệ với các quy định pháp luật chuyên ngành và quy định về thủ tục hành chính. Qua rà soát, chưa phát hiện khoản thu thực hiện tại phường có tính chất trùng lặp với giá dịch vụ hoặc khoản thu ngoài danh mục được phép thu. Tuy nhiên, do các khoản phí, lệ phí liên quan đến nhiều lĩnh vực như tư pháp, đất đai, tài nguyên và môi trường, đăng ký kinh doanh

và các lĩnh vực chuyên ngành khác nên khi có thay đổi về thủ tục hành chính, thẩm quyền hoặc tổ chức bộ máy, UBND phường phải thường xuyên rà soát, cập nhật để bảo đảm sự thống nhất giữa quy định về phí, lệ phí với quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục rà soát, phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan có thẩm quyền quyết định mức thu, cơ quan tổ chức thu, cơ quan quản lý ngân sách và Trung tâm Phục vụ hành chính công trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính. Nhìn chung, việc phân định trách nhiệm được thực hiện theo quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tuy nhiên, đối với một số thủ tục liên thông, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp, thời gian xử lý và trách nhiệm của từng cơ quan, bộ phận để bảo đảm đồng bộ với quy định về phí và lệ phí.

Công tác tổ chức thu được thực hiện gắn với cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số. UBND phường từng bước tăng cường thanh toán điện tử, hạn chế sử dụng tiền mặt, đồng thời thực hiện công khai nghĩa vụ tài chính của tổ chức, cá nhân. Việc kết hợp thu phí, lệ phí với quy trình giải quyết thủ tục hành chính góp phần giảm thời gian giao dịch, nâng cao tính minh bạch và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức.

## II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT PHÍ VÀ LỆ PHÍ

Qua rà soát các khoản thu thực tế phát sinh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, trong giai đoạn năm 2025–2026 có 08 khoản thu phí, lệ phí, gồm 04 khoản phí và 04 khoản lệ phí. Các khoản phí chủ yếu phát sinh từ hoạt động chứng thực, đăng ký giao dịch bảo đảm, thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khai thác, sử dụng tài liệu, dữ liệu tài nguyên và môi trường. Các khoản lệ phí chủ yếu phát sinh trong lĩnh vực hộ tịch, cấp giấy phép hoặc chứng nhận hoạt động ngành nghề kinh doanh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh.

Số thu phí, lệ phí được tổng hợp như sau:

| STT | Khoản thu                     | Năm 2025<br>(đồng) | Năm 2026<br>(đồng) | Tổng 2025–<br>2026 (đồng) |
|-----|-------------------------------|--------------------|--------------------|---------------------------|
| 1   | Phí chứng thực                | 61.528.402         | 78.119.000         | 139.647.402               |
| 2   | Phí đăng ký giao dịch bảo đảm | 666.000            | 140.000            | 806.000                   |

|   |                                                                 |                   |                    |                    |
|---|-----------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|--------------------|
| 3 | Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN QSDĐ                                | 1.425.000         | 7.435.000          | 8.860.000          |
| 4 | Phí khai thác, sử dụng tài liệu, dữ liệu TN&MT                  | 100.000           | 0                  | 100.000            |
|   | Tổng phí                                                        | 63.719.402        | 85.694.000         | 149.413.402        |
| 5 | Lệ phí hộ tịch                                                  | 12.276.000        | 26.586.000         | 38.862.000         |
| 6 | Lệ phí cấp giấy phép/chứng nhận hoạt động ngành nghề kinh doanh | 5.050.000         | 0                  | 5.050.000          |
| 7 | Lệ phí cấp GCN QSDĐ, tài sản gắn liền với đất                   | 0                 | 132.000            | 132.000            |
| 8 | Lệ phí đăng ký kinh doanh/hộ kinh doanh                         | 2.000             | 98.000             | 100.000            |
|   | Tổng lệ phí                                                     | 17.328.000        | 26.816.000         | 44.144.000         |
|   | <b>TỔNG CỘNG</b>                                                | <b>81.047.402</b> | <b>112.510.000</b> | <b>193.557.402</b> |

Trong tổng số 193.557.402 đồng phí, lệ phí thu được trong hai năm, số thu phí là 149.413.402 đồng, chiếm khoảng 77,2%, số thu lệ phí là 44.144.000 đồng, chiếm khoảng 22,8%. Khoản thu có giá trị lớn nhất là phí chứng thực, với số thu 139.647.402 đồng, chiếm khoảng 72,2% tổng số thu phí, lệ phí trong giai đoạn 2025–2026. So với năm 2025, tổng số thu phí, lệ phí năm 2026 tăng 31.462.598 đồng, tương ứng khoảng 38,8%; trong đó số thu phí tăng khoảng 34,5% và số thu lệ phí tăng khoảng 54,8%.

Kết quả trên cho thấy nguồn thu phí, lệ phí trên địa bàn phường tập trung chủ yếu vào các thủ tục hành chính có tần suất giao dịch cao, nhất là chứng thực và hộ tịch. Đối với một số khoản thu không còn phát sinh trong năm 2026 như phí khai thác, sử dụng tài liệu, dữ liệu tài nguyên và môi trường và lệ phí cấp giấy phép, chứng nhận hoạt động ngành nghề kinh doanh, việc tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc bãi bỏ khoản thu cần được xem xét trên cơ sở tình hình thực tế của thủ tục hành chính và các quy định pháp luật chuyên ngành hiện hành.

Việc xác định mức thu được thực hiện theo mức thu do cơ quan có thẩm quyền quy định; UBND phường và đơn vị trực tiếp tổ chức thu không tự xác định hoặc tự điều chỉnh mức thu. Các trường hợp miễn, giảm được thực hiện theo đúng đối tượng, điều kiện và mức miễn, giảm được pháp luật quy định; không tự đặt thêm đối tượng miễn, giảm.

Công tác quản lý, thu, nộp phí, lệ phí được thực hiện theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, có chứng từ và dữ liệu theo dõi. Tuy nhiên, đối với nội dung xác định cụ thể tỷ lệ để lại, số nộp ngân sách nhà nước, số được để lại và số đã sử dụng từ nguồn phí theo từng năm, hiện chưa có đầy đủ số liệu kế toán – ngân sách trong phạm vi báo cáo này; do đó cần tiếp tục đối chiếu với cơ quan tài chính và bộ phận kế toán có liên quan để tổng hợp đầy đủ.

### **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, ƯU ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

Nhìn chung, việc thi hành Luật Phí và lệ phí trên địa bàn phường được thực hiện đúng quy định, các khoản thu cơ bản được phân định theo tính chất phí hoặc lệ phí và gắn với thủ tục hành chính, dịch vụ hoặc hoạt động quản lý nhà nước cụ thể. Việc quy định, công khai danh mục, đối tượng và mức thu góp phần hạn chế tình trạng tự đặt ra khoản thu; việc số hóa quy trình tiếp nhận và thanh toán tạo điều kiện thuận lợi cho kiểm tra, đối chiếu giữa hồ sơ thủ tục hành chính và số thu. Đối với người dân, việc công khai mức thu và từng bước thực hiện thanh toán điện tử góp phần nâng cao tính minh bạch, giảm thời gian giao dịch và chi phí tuân thủ.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc tổ chức thực hiện vẫn còn một số khó khăn. Hệ thống quy định về phí, lệ phí có mối liên hệ với nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành nên khi thủ tục hành chính, thẩm quyền hoặc tổ chức bộ máy thay đổi phải đồng thời rà soát, cập nhật các quy định về phí, lệ phí. Một số khoản thu có tính chất đặc thù, phát sinh không thường xuyên nên việc cập nhật và hướng dẫn cho cán bộ, người dân phải thực hiện thường xuyên. Việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp cũng làm thay đổi đầu mối, thẩm quyền và phương thức giải quyết thủ tục hành chính, đòi hỏi phải cập nhật đồng bộ danh mục thủ tục, cơ quan có thẩm quyền và cơ chế thu.

Một khó khăn khác là dữ liệu về phí, lệ phí, dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính và dữ liệu kế toán ở một số khâu chưa hoàn toàn được tích hợp trong một hệ thống thống nhất để phục vụ việc kiểm tra, đối soát và phân tích tự động. Phương thức thu điện tử ngày càng được áp dụng nhưng vẫn cần tiếp tục hoàn thiện kết nối giữa hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thanh toán và hệ thống kế toán, ngân sách. Đối với một số khoản phí, việc đánh giá tỷ lệ bù đắp chi phí còn phụ thuộc vào số liệu chi phí cung cấp dịch vụ mà đơn vị trực tiếp tổ chức thu không có đầy đủ.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu xuất phát từ tính liên ngành của hệ thống pháp luật về phí, lệ phí, sự thường xuyên thay đổi của các quy định chuyên ngành và sự thay đổi về tổ chức bộ máy, thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. Bên cạnh đó, hạ tầng công nghệ thông tin và khả năng liên thông dữ liệu giữa các hệ thống vẫn cần tiếp tục hoàn thiện; trong khi đó, đội ngũ thực hiện nhiệm vụ phải đồng thời xử lý khối lượng lớn hồ sơ và thường xuyên cập nhật nhiều quy định mới.

#### **IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH**

Qua thực tiễn triển khai, khó khăn nổi bật là việc phân định giữa phí, lệ phí, giá dịch vụ và các khoản thu khác trong một số trường hợp có sự giao thoa với pháp luật chuyên ngành. Khi thủ tục hành chính hoặc phương thức cung cấp dịch vụ công thay đổi, danh mục và cơ chế thu cũng cần được cập nhật tương ứng. Vì vậy, việc rà soát danh mục phí, lệ phí cần được thực hiện thường xuyên, đặc biệt trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đối với công tác thu, nộp và quản lý nguồn thu, việc chuyển mạnh từ phương thức thu bằng tiền mặt sang thanh toán điện tử đặt ra yêu cầu phải kết nối đồng bộ dữ liệu giữa hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thanh toán và hệ thống kế toán, ngân sách. Nếu thực hiện được việc đối soát tự động giữa hồ sơ thủ tục hành chính, số tiền phải thu, số tiền đã thu và số tiền nộp ngân sách sẽ góp phần giảm sai sót, giảm thời gian kiểm tra thủ công và nâng cao hiệu quả quản lý.

Bên cạnh đó, việc tổng hợp số liệu phục vụ tổng kết theo chuỗi thời gian dài còn gặp khó khăn do dữ liệu được hình thành qua nhiều thời kỳ, nhiều cơ quan, đơn vị và hệ thống quản lý khác nhau. Đối với số liệu từ năm 2017 đến hết năm 2025, trong phạm vi dữ liệu hiện có của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường chưa đủ cơ sở để tổng hợp đầy đủ, liên tục; do đó cần có sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị quản lý nguồn thu để kiểm tra, đối chiếu và bổ sung số liệu khi cần thiết.

Một vấn đề mới phát sinh là yêu cầu xây dựng cơ chế quản lý tập trung danh mục thủ tục hành chính có thu phí, lệ phí và mức thu tương ứng, đồng thời bảo đảm khả năng cập nhật nhanh khi quy định pháp luật thay đổi. Cùng với đó, cần tiếp tục rà soát những khoản thu có tần suất thấp hoặc không còn phát sinh để có cơ sở đề xuất giữ nguyên, sửa đổi hoặc bãi bỏ theo quy định.

#### **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Từ thực tiễn thi hành, UBND phường Mỹ Hào đề nghị tiếp tục hoàn thiện các quy định về phân định giữa phí, lệ phí, giá dịch vụ và các khoản thu khác, nhất là đối với những dịch vụ công có sự giao thoa giữa pháp luật về phí, lệ phí, pháp luật về giá và pháp luật chuyên ngành. Đồng thời, cần nghiên cứu hoàn thiện quy định về phương thức thu, thanh toán điện tử, cơ chế chia sẻ và kết nối dữ liệu phục vụ quản lý phí, lệ phí; rà soát cơ chế phân cấp, phân quyền về tổ chức thu và quản lý nguồn thu phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền thường xuyên rà soát, cập nhật và hướng dẫn kịp thời các quy định về mức thu; khi có khoản thu được sửa đổi, giảm hoặc bãi bỏ cần sớm công bố, hướng dẫn thống nhất để cơ sở tổ chức thực hiện. Đối với những khoản thu phát sinh trong quá trình phân cấp, phân quyền, đề nghị có hướng dẫn thống nhất về cơ quan có thẩm quyền quyết định, tổ chức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu, tránh phát sinh cách hiểu và cách thực hiện khác nhau giữa các địa phương.

Về tổ chức thực hiện, đề nghị tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất về thủ tục hành chính có thu phí, lệ phí và tích hợp với hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; từng bước tự động cập nhật mức thu khi văn bản pháp luật thay đổi, tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt và kết nối dữ liệu giữa hệ thống thủ tục hành chính, hệ thống thanh toán và hệ thống kế toán, ngân sách. Đồng thời, cần tăng cường rà soát, đối chiếu số thu thực tế với danh mục khoản thu được phép thu, kiểm tra việc niêm yết, công khai mức thu và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

UBND phường cũng đề nghị các cơ quan cấp trên phối hợp với cơ quan quản lý thủ tục hành chính hướng dẫn thống nhất biểu mẫu, phương pháp tổng hợp số liệu phí, lệ phí trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; đồng thời nghiên cứu xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu phục vụ tổng hợp số thu theo từng thủ tục hành chính, từng lĩnh vực, từng địa bàn và từng năm, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ công tác lập dự toán, quyết toán và đánh giá việc thực hiện chính sách phí, lệ phí.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Phí và lệ phí của UBND phường Mỹ Hào. Đề nghị Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên xem xét, tổng hợp theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT; KT, HT & ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ Hào  
 Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên  
 Thời gian ký: 06/10/2026 13:48:30

**Nguyễn Thế Thành**